Cv XD

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 12 /KH-UBND	*TP. Tuyên Quang, ngày 24 tháng 2 năm 2017*

KẾ HOẠCH
Hỗ trợ xây dựng cống thoát nước tại khu dân cư trên địa bàn thành phố Tuyên Quang năm 2017

Thực hiện Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 30/10/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (khóa XVIII) thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TU ngày 29/6/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) về đẩy mạnh quy hoạch xây dựng và phát triển thành phố Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 07/01/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc hỗ trợ làm cống rãnh thoát nước tại khu dân cư;

Thực hiện Kết luận số 66-KL/TU ngày 20/02/2016 của Thành ủy Tuyên Quang tại Hội nghị Ban Thường vụ Thành ủy, kỳ họp thứ 18;

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch hỗ trợ xây dựng cống thoát nước tại khu dân cư trên địa bàn thành phố Tuyên Quang năm 2017, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, NỘI DUNG HỖ TRỢ

1. Mục đích

- Giải quyết ô nhiễm môi trường, đảm bảo vệ sinh tại các khu dân cư trên địa bàn thành phố.

- Khắc phục tình trạng ngập úng về mùa mưa, đảm bảo giao thông được an toàn, thông suốt.

2. Yêu cầu (điều kiện hỗ trợ)

- Phù hợp với quy hoạch.

- Giải quyết được ô nhiễm môi trường.

- Thi công đảm bảo kỹ thuật.

- Xây dựng cống thoát nước khu dân cư phải được đa số nhân dân đồng tình, nhất trí; nhân dân tự nguyện hiến đất, giải phóng mặt bằng để xây dựng công trình; nhân dân tự nguyện tham gia đóng góp nhân công, vật liệu *(trừ xi măng, ống cống được nhà nước hỗ trợ)* để xây dựng công trình.

3. Đối tượng áp dụng

Các thôn, xóm, tổ nhân dân trên địa bàn thành phố Tuyên Quang.

4. Nội dung hỗ trợ

Thực hiện theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 07/01/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Tuyên Quang về việc hỗ trợ làm cống rãnh thoát nước tại khu dân cư, cụ thể:

- Hỗ trợ ống cống bê tông cốt thép đúc sẵn, chiều dài mỗi đốt bằng 1m, chủng loại bao gồm: Ống cống đường kính D=30cm, D=50cm, D=75cm, D=100cm.

- Hỗ trợ xi măng theo định mức, xây dựng hố ga thu nước theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt.

- Hỗ trợ chi phí vận chuyển xi măng, ống cống đến địa điểm xây dựng công trình.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác tuyên truyền, vận động

- Tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương của UBND thành phố về việc hỗ trợ xây dựng cống thoát nước tại khu dân cư theo phương châm *"Nhà nước và nhân dân cùng làm"*; vận động nhân dân tự nguyện giải phóng mặt bằng, hiến đất, đóng góp ngày công, thiết bị, công cụ lao động và vật liệu khác, nhà nước hỗ trợ ống cống, xi măng.

- Các nội dung tuyên truyền phải được thực hiện tới từng hộ gia đình, tổ nhân dân, thôn xóm, cơ quan và các tổ chức xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Kế hoạch thực hiện

21. Tổ chức họp xin ý kiến nhân dân để thống nhất việc tự nguyện giải phóng mặt bằng, tự nguyện đóng góp vật liệu, công lao động và quyết định đầu tư xây dựng cống thoát nước tại khu dân cư năm 2017. Kết quả họp thôn, xóm, tổ nhân dân phải được lập thành biên bản.

2.2. Ủy ban nhân dân các xã, phường cử cán bộ chuyên môn cùng các thôn, xóm, tổ nhân dân tiến hành kiểm tra, đo đạc, tính toán ngày công, vật liệu, cước vận chuyển cho từng tuyến đường.

2.3. Ủy ban nhân dân các xã, phường kiểm tra, rà soát, tổng hợp đầu điểm công trình, chiều dài tuyến, số lượng xi măng, ống cống đề nghị hỗ trợ theo từng công trình báo cáo UBND thành phố (qua phòng Quản lý đô thị tổng hợp), thời gian hoàn thành trước ngày **03/03/2017.**

2.4. Phòng Quản lý đô thị thành phố, Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố tổng hợp, tổ chức kiểm tra, thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt kế hoạch theo đề nghị của các xã, phường. Báo cáo UBND thành phố trước ngày **10/3/2017.**

2.5. Ban Quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng, ống cống theo đúng quy định hiện hành.

2.6. Nhu cầu đăng ký năm 2017: Tổng chiều dài các tuyến cống dự kiến triển khai trong năm 2017 *(theo đăng ký của UBND các xã, phường)*: 8.909m, số lượng ống cống dự kiến là 8.490 ống.

- Khái toán kinh phí thực hiện: **9.019.640.000 đồng.**

(Chín tỷ, không trăm mười chín triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn đồng)

Trong đó:

+ Nhà nước hỗ trợ: 5.712.493.000 đồng.

+ Nhân dân đóng góp: 3.307.147.000 đồng.

(Có biểu tổng hợp kế hoạch đăng ký kèm theo)

3. Kinh phí thực hiện xây dựng cống thoát nước tại khu dân cư

- Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% kinh phí mua xi măng, ống cống để xây dựng cống thoát nước và chi phí vận chuyển xi măng, ống cống đến địa điểm xây dựng công trình.

- Đóng góp của nhân dân: Tự nguyện tổ chức giải phóng mặt bằng (nếu có); tự huy động nhân dân đóng góp nhân công, thiết bị, công cụ lao động; đóng góp vật liệu để thi công móng cống, hố ga theo hướng dẫn mẫu kỹ thuật và trình tự thi công của Ủy ban nhân dân thành phố.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Làm chủ đầu tư xây dựng các công trình cống thoát nước trên địa bàn quản lý.

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tới các thôn, xóm, tổ nhân dân về trình tự, thủ tục và hướng dẫn kỹ thuật, trình tự thi công theo đúng quy định. Hướng dẫn các thôn, xóm, tổ nhân dân lập, trình Ủy ban nhân dân các xã, phường phê duyệt dự toán; hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán công trình theo quy định của pháp luật.

- Công chức Địa chính - Xây dựng là người chịu trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND xã, phường trong việc kiểm tra, giám sát và tổ chức cho nhân dân thi công xây dựng công trình đảm bảo về trình tự, thủ tục, chất lượng thi công xây dựng công trình.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố:

+ Nhu cầu cung ứng xi măng, ống cống cho các thôn, xóm, tổ nhân dân qua Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Ban quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố, Phòng Quản lý đô thị thành phố.

+ Tiến độ thi công xây dựng theo định kỳ (hằng tháng, hằng quý, hằng năm) qua Phòng Quản lý đô thị thành phố.

2. Giao Ban Quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố

- Làm chủ đầu tư thực hiện cung ứng xi măng, ống cống cho các công trình xây dựng cống thoát nước tại khu dân cư trên địa bàn thành phố.

- Tham mưu UBND thành phố:

+ Lập hồ sơ, thủ tục lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng, ống cống theo đúng quy định của pháp luật.

+ Thẩm định, báo cáo và thực hiện các thủ tục cấp xi măng, ống cống theo đúng quy định.

- Phối hợp với UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan hướng dẫn kỹ thuật, trình tự thi công trong quá trình xây dựng công trình.

- Phối hợp cùng UBND các xã, phường, Phòng Quản lý đô thị thành phố và Ban giám sát cộng đồng tại các thôn, xóm, tổ nhân dân kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình và nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng.

- Lập hồ sơ thanh, quyết toán nguồn vốn ngân sách hỗ trợ mua xi măng, ống cống theo quy định.

- Báo cáo tiến độ thi công xây dựng theo định kỳ (hằng tháng, hằng quý, hằng năm) qua Phòng Quản lý đô thị thành phố.

3. Các thôn, xóm, tổ nhân dân có công trình được đầu tư

- Thành lập Ban giám sát cộng đồng gồm: Đồng chí Bí thư Chi bộ hoặc đồng chí Trưởng thôn, xóm, tổ nhân dân, đại diện Mặt trận Tổ quốc và 02 người dân đại diện các hộ dân có công trình được đầu tư xây dựng; tổ chức họp nhân dân xin ý kiến, lập thành biên bản thống nhất về công tác hiến đất, GPMB, quy mô xây dựng công trình, kinh phí đóng góp và lập dự toán gửi UBND xã, phường tổng hợp báo cáo UBND thành phố; tổ chức kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận xi măng, ống cống được cấp để quản lý, sử dụng đảm bảo chặt chẽ, đúng mục đích, tuyệt đối không được để xảy ra thất thoát, hư hỏng vật tư, vật liệu xây dựng công trình.

- Thành phần nghiệm thu gồm: Chủ đầu tư xây dựng công trình, Ban giám sát cộng đồng, Ban quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố, Phòng Quản lý đô thị thành phố, Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố chịu trách nhiệm thực hiện nghiệm thu công trình theo đúng quy định.

4. Phòng Quản lý đô thị thành phố

- Chịu trách nhiệm thẩm định (sự phù hợp về quy hoạch, hướng thoát nước, chiều dài tuyến, xác định vị trí đặt cống, số lượng, chủng loại ống cống, xác định vị trí đặt hố ga); lập báo cáo thẩm định làm cơ sở để Ủy ban nhân dân các xã, phường xác định các trường hợp đủ điều kiện đầu tư và có văn bản trả hồ sơ đối với các trường hợp không đủ điều kiện để đầu tư.

- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp với thực tiễn và theo đúng quy định hiện hành.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tiến độ thi công xây dựng theo định kỳ (hằng tháng, hằng quý, hằng năm).

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các công trình đủ điều kiện đầu tư.

- Đối với các công trình có sự thay đổi về quy mô xây dựng, vị trí xây dựng công trình,... cần kịp thời báo cáo UBND thành phố để phê duyệt chủ trương bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế.

- Kiểm tra, cân đối, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt nguồn kinh phí để triển khai thực hiện cung ứng xi măng, ống cống đảm bảo đáp ứng tiến độ xây dựng công trình.

- Thẩm định và trình phê duyệt quyết toán theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố tiến độ cung ứng ống cống, xi măng theo định kỳ (hằng tháng, hằng quý, hằng năm).

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, GIAO BAN

1. Hằng tháng, quý, năm UBND các xã, phường, Ban Quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố báo cáo tiến độ xây dựng cống thoát nước tại khu dân cư về UBND thành phố *(qua Phòng Quản lý đô thị thành phố)* để tổng hợp.

2. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức họp giao ban với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã vào ngày thứ 6 tuần thứ tư hằng tháng.

Trên đây là kế hoạch xây dựng cống thoát nước tại các khu dân cư trên địa bàn thành phố Tuyên Quang năm 2017. UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tô Hoàng Linh

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND thành phố (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND thành phố;
- Các PCT UBND thành phố;
- Phòng Quản lý đô thị thành phố;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố;
- Ban quản lý dự án đầu tư XDCB thành phố;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PCVP HĐND và UBND thành phố;
- Chuyên viên XD;
- Lưu VT, QLĐT (B-33b)

BIỂU TỔNG HỢP

Nhu cầu đăng ký hỗ trợ xây dựng cống rãnh thoát nước tại khu dân cư trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

(Kèm theo Kế hoạch số 12 /KH-UBND ngày 29/2/2017 của UBND thành phố Tuyên Quang)

TT	Tổ nhân dân, thôn, xóm	Hiện trạng rãnh thoát nước trên địa bàn xã, phường (m)		Nhu cầu đăng ký							Ghi chú
		Chiều dài (m)	Có rãnh hoặc chưa có *(nếu đã có rãnh ghi rõ là loại rãnh gì, còn bao nhiêu m chưa có rãnh)*	Chiều dài (m)	Tổng cộng (ống)	Quy mô xây dựng					
						D300	D500	D750	D1000	Số lượng hố ga (hố)	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
	Tổng cộng	***8.909***		***8.909***	***8.490***	***5.793***	***2.006***	***587***	***104***	***274***	
I	**Phường Tân Quang**	**222**		**222**	***210***	**119**	**0**	**91**	**0**	**9**	
1	Tổ nhân dân 21	47	Chưa có cống thoát nước	47	43	43				3	
2	Tổ nhân dân 27	80	Chưa có cống thoát nước	80	76	76				3	
3	Tổ nhân dân 26	50	Chưa có cống, chảy lộ thiên	50	49			49		1	
4	Tổ nhân dân 15 + 26	45	Chưa có cống, chảy lộ thiên	45	42			42		2	
II	**Phường Phan Thiết**	**0**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	
III	**Phường Minh Xuân**	**504**		**504**	**493**	**88**	**61**	**344**	**0**	**8**	
1	Tổ nhân dân 5	64	Chưa có cống thoát nước	64	61		61			2	
2	Tổ nhân dân 8	50	Chưa có cống thoát nước	50	50	50				0	
3	Liên gia Tổ nhân dân 26	40	Chưa có cống thoát nước	40	38	38				2	
4	Phố Bà Triệu	350	Chưa có cống thoát nước	350	344			344		4	
IV	**Phường Hưng Thành**	**272**		**272**	**257**	**0**	**257**	**0**	**0**	**9**	
1	Tổ nhân dân 15	182	Chưa có cống thoát nước	182	172		172			6	
2	Tổ nhân dân 22	90	Chưa có cống thoát nước	90	85		85			3	
V	**Phường Nông Tiến**	**154**		**154**	***148***	**96**	**0**	**0**	**52**	**6**	
1	Tổ nhân dân 3+4	54	Chưa có cống thoát nước	54	*52*				52	2	
2	Tổ nhân dân 17	100	Chưa có cống thoát nước	100	*96*	96				4	
VI	**Phường Tân Hà**	**1.696**		**1.696**	***1.607***	**1.607**	-	-	-	**59**	
1	Tổ nhân dân 5	64,5	Chưa có cống thoát nước	64,5	*60*	60	0	0	0	3	
2	Tổ nhân dân 7	79,5	Rãnh đất	80	*75*	75	0	0	0	3	
3	Tổ nhân dân 10	127,5	Chưa có cống thoát nước	127,5	*120*	120	0	0	0	5	
4	Tổ nhân dân 12	265	Chưa có cống thoát nước	265	*250*	250	0	0	0	10	
5	Tổ nhân dân 16	277	Chưa có cống thoát nước	277	*262*	262	0	0	0	10	
6	Tổ nhân dân 20	189	Chưa có cống thoát nước	189	*180*	180	0	0	0	6	
7	Tổ nhân dân 21	167,5	Chưa có cống thoát nước	167,5	*160*	160	0	0	0	5	
8	Tổ nhân dân 22	63	Chưa có cống thoát nước	63	*60*	60	0	0	0	2	
9	Tổ nhân dân 24	106	Chưa có cống thoát nước	106	*100*	100	0	0	0	4	
10	Tổ nhân dân 26	167,5	Chưa có cống thoát nước	168	*160*	160	0	0	0	5	
11	Tổ nhân dân 27	189	Chưa có cống thoát nước	189	*180*	180	0	0	0	6	
VII	**Phường Ỷ La**	**361**		**361**	***351***	**351**	**0**	**0**	**0**	**10**	

TT	Tổ nhân dân, thôn, xóm	Hiện trạng rãnh thoát nước trên địa bàn xã, phường (m)		Nhu cầu đăng ký							Ghi chú
		Chiều dài (m)	Có rãnh hoặc chưa có *(nếu đã có rãnh ghi rõ là loại rãnh gì, còn bao nhiêu m chưa có rãnh)*	Chiều dài (m)	Tổng cộng (ống)	Quy mô xây dựng					
						D300	D500	D750	D1000	Số lượng hố ga (hố)	
1	Tổ nhân dân 8	195	Chưa có cống thoát nước	195	*190*	190				5	
2	Tổ nhân dân 10	108	Chưa có cống thoát nước	108	*105*	105				3	
3	Tổ nhân dân 11	58	Chưa có cống thoát nước	58	*56*	56				2	
VIII	**Xã An Tường**	**1.030**		**1.030**	***987***	**749**	**238**	**-**	**-**	**43**	
1	Trung Việt 1	80	Chưa có cống thoát nước	80	*74*	74				6	
2	Trung Việt 2	250	Chưa có cống thoát nước	250	*238*		238			12	
3	Viên Châu 1	700	Rãnh đất	700	*675*	675				25	
IX	**Xã Lưỡng Vượng**	**1104**		**1104**	**1073**	**850**	**118**	**105**	**0**	**31**	
1	Phúc An	122	Chưa có cống thoát nước	122	*118*		118			4	
2	Viên Châu	82	Chưa có cống thoát nước	82	*80*	80				2	
3	Cầu Đá	372	Chưa có cống thoát nước	372	*360*	350		10		12	
4	Liên Thịnh	98	Chưa có cống thoát nước	98	*95*			95		3	
5	Đồng Lem	430	Chưa có cống thoát nước	430	*420*	420				10	
X	**Xã Thái Long**	**345**	Chưa có cống thoát nước	**345**	***337***	**213**	**77**	**47**	**0**	**7**	
1	Hòa Bình 2	295	Chưa có cống thoát nước	295	*290*	213	77			5	
2	Phú An 1	50	Chưa có cống thoát nước	50	*47*			47		2	
XI	**Xã Đội Cấn**	**1.661**		**1.661**	***1.622***	**976**	**594**	**-**	**52**	**39**	
1	Khe Xoan	737	Chưa có cống thoát nước	737	*722*	128	594	0	0	15	
2	Khe Cua 1	205	Chưa có cống thoát nước	205	*201*	201	0	0	0	4	
3	Kỳ lãm 1	235	Chưa có cống thoát nước	235	*230*	230	0	0	0	5	
4	Thôn 7	35	Chưa có cống thoát nước	35	*34*	34	0	0	0	1	
5	Tân Tạo	449	Chưa có cống thoát nước	449	*435*	383	0	0	52	14	
XII	**Xã Tràng Đà**	**1.560**		**1.560**	***1.405***	**744**	**661**	**-**	**-**	**53**	
1	Xóm 1	158	Chưa có cống thoát nước	158	*150*		150			5	
2	Xóm 3	321	Chưa có cống thoát nước	321	*310*	230	80			10	
3	Xóm 5	305	Chưa có cống thoát nước	305	*294*	294				10	
4	Xóm 6	108	Chưa có cống thoát nước	108	*100*		100			5	
5	Xóm 8	401	Chưa có cống thoát nước	401	*380*	100	280			14	
6	Xóm 9	210	Chưa có cống thoát nước	210	*120*	120				5	
7	Xóm 10	23	Chưa có cống thoát nước	23	*20*		20			2	
8	Xóm 15	34	Chưa có cống thoát nước	34	*31*		31			2	
XIII	**Xã An Khang**	**0**		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	